

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

NGUYÊN-LÝ VÀ CƠ CHẾ
CỦA HIỆN TƯỢNG THĂNG HOA
TINH KHÍ THẦN

Sơ yếu Giảng
ĐÃ TRUNG TỬ

TƯ LIỆU TU HỌC
LƯU HÀNH NỘI BỘ

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ DẤ TRUNG TỬ, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 11/03/2013

Tâm Nguyên

ĐẠO-LÝ THỰC-HÀNH

NGUYÊN-LÝ VÀ **CƠ CHẾ**
CỦA **HIỆN TƯỢNG THĂNG HOA**
TINH KHÍ THẦN

DÃ TRUNG TỬ

TƯ LIỆU TU HỌC LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỤC LỤC

❖ NGUYÊN LÝ VÀ CƠ CHẾ CỦA HIỆN TƯỢNG THĂNG HOA TINH KHÍ THẦN	9
▪ TIỂU DẪN	11
▪ CẤU TẠO VÀ SINH HOẠT CỦA BA THỂ PHẪM THÂN, PHÁP THÂN, LINH THÂN	15
Sự cấu tạo và sinh hoạt của Phẩm thân	17
Sự cấu tạo và sinh hoạt của Pháp thân	19
Sự cấu tạo và sinh hoạt của Linh thân	20
▪ CƠ CHẾ THĂNG HOA TINH, KHÍ, THẦN.....	27
▪ PHƯƠNG LUYỆN TINH HÓA KHÍ	31
▪ LUYỆN KHÍ HÓA THẦN	33
▪ LUYỆN THẦN HƯỒN HƯ	37
▪ QUY CHẾ VÀ CƠ SỞ TỊNH LUYỆN TINH KHÍ THẦN TRONG CỬA ĐẠO	43
▪ THAY LỜI KẾT.....	49
▪ CHỮ KHÔNG TRONG ĐẠO HỌC.....	55
❖ PHỤ TRANG.....	61
▪ BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH.....	63
▪ TƯ LIỆU THAM KHẢO	65



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

NGUYÊN LÝ VÀ CƠ CHẾ CỦA HIỆN TƯỢNG THĂNG HOA TINH KHÍ THẦN

- **Tiểu Dẫn**
- **Cấu tạo và sinh hoạt của ba thể Phàm thân, Pháp thân và Linh thân**
- **Cơ chế thăng hoa Tinh Khí Thần**
- **Phương luyện Tinh hóa Khí**
- **Luyện Khí hóa Thần**
- **Luyện Thần hườn Hư**
- **Quy chế và cơ sở tịnh luyện Tinh Khí Thần trong cửa Đạo**
- **Thay lời kết**
- **Chữ Không trong Đạo học**
- **Phụ trang: Bát nhã Ba la Mật đa Tâm kinh**
- **Tư liệu tham khảo**

TIỂU DẪN

THEO CHƠN-TRUYỀN của Cao-Đài giáo thì bí-pháp tu-luyện của các tôn-giáo ngày nay đã bị thế-gian làm sai-lạc, người tu chỉ lo luyện-tập để đạt được các phép thần-thông, mà lơ-là phần công-đức nên đã thất chơn-truyền. Vì để tránh sự tác-hại cho chúng-sanh, do đó Thiên-đình đã đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh, Khí, nên Đạo đã bị bế, vì vậy người tu nhiều mà không thể đắc thành quả-vị. Trong buổi Tam-kỳ Phổ-độ này Chí-Tôn đến khai-đạo đã cho Thần hiệp cùng Tinh, Khí để cho kẻ tu-hành đắc-Đạo, điều này Thánh-giáo Đức Chí-tôn đã dạy rằng:

“Thần là khiếm-khuyết của cơ mẫu-nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam-kỳ Phổ-độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh khí, đặng hiệp đủ tam-bửu là cơ mẫu-nhiệm siêu-phàm nhập Thánh...”

“Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn-thần cho các con đắc Đạo”.

(TNHT/ QI/ TR.12).

Nguyên-lý của hiện-tượng thăng-hoa và hiệp nhưt Tinh Khí Thần là một quá-trình nội chuyển, nó diễn ra

trong tự thể của ba phần: Thể-chất, tình-cảm và trí-huệ, với một cơ-chế rất tự-nhiên, cũng có thể nói là rất logic và khoa-học. Nên trước tiên chúng ta phải cần tìm hiểu sự cấu tạo và sinh hoạt của ba thể này, cùng thấu đáo nguyên lý và cơ chế của sự thăng hoa Tinh Khí Thần, trước khi bước vào quá trình tu luyện theo Pháp môn Đại đạo Tam kỳ Phổ độ để Tinh Khí Thần hòa hiệp. Vì Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Ba thể phàm-thân (Tinh) pháp-thân (Khí) linh-thân (Thần) tuy bản-chất của nó không thể nào đồng với nhau, nhưng con người phải luôn luôn giữ cho nó được hòa-hiệp thì mới mong đắc Đạo”.

Trong dụng-công tu-hành ngày nay lại có nhiều người chuyên đeo đuổi theo hình-tượng từ bên ngoài, hoặc sa-đà trong các tướng-niệm từ bên trong, một cách phiến-diện; họ đã huyền-bí hoá phương-pháp trên bằng cái gọi là phép công-phu chế linh-đơn, cấu-tạo và nuôi lớn thánh-thai, mà chẳng màng đến Tam-lập (lập đức, lập công, lập ngôn).

Lại có nhiều môn phái truyền bá các phép tu luyện tiếp nhận từ cơ bút, họ cho rằng do Thánh Tiên truyền xuống, nhưng thật ra đây là do sự tự kỷ ám thị (định kiến sẵn có) của những đồng tử đã thuộc lòng những sách tu luyện do các đệ tử Thần Tiên viết ra từ nghìn xưa, nên chúng ta thấy nhiều phương tu luyện họ đã tiếp nhận viết ra giống hệt như trong sách “*Tánh mạng khuê chi*” hay “*Tham đồng khê*” đã sẵn có, không sai một chữ!!! Đây là những phương tu của Nhị kỳ phổ độ đã thất chơn truyền, kết cuộc những người làm theo, công phu thì có công phu, nhưng không thành chánh quả.

Còn các tài liệu hướng dẫn về Thiên hiện nay, thì

lại đưa ra hàng trăm công án mù mịt, những bài vẽ đầy khó khăn phức tạp, những chuyện kể quái dị, những tình huống ly kỳ... càng đọc càng rối!!! Rồi người tu tập chỉ lo ép xác, hãm mình, tâm trí chìm lìm trong hôn trầm... họ tìm cách hủy diệt tri thức, với mục tiêu là tìm đến cái tâm bất động... Nhưng chúng ta không thể tin được là con người phải hủy diệt tri thức thì mới chứng ngộ, vì sự hủy diệt tri thức này chỉ đẩy con người đến trạng thái trì độn, thì chắc chắn không phải là Thiển rồi!!! Nên Đức Thích Ca đã giảng cơ than rằng:

“Lắm kẻ đã chịu khổ hành Đạo... Ôi! Thương thay công có công mà thưởng chưa hề có thưởng, vì vậy Ta rất đau lòng...”. “Chú tăng, chú chúng sanh hữu căn hữu kiếp đặng gặp Tam kỳ Phổ độ này là lần chót, phải ráng sức tu hành đừng mơ mộng hoài trong giả luật...”

*(THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC THÍCH CA NGÀY
5 THÁNG 4 BÍNH DẦN / 5-01926).*

Còn có nhiều trường-phái cũng đã thấu nhận đệ-tử, họ cũng dạy luyện Tinh Khí Thần, nhập-định xuất hồn, khai mở luân-xa... thậm-chí có nhiều Thầy có phép mở luân-xa cho đệ-tử từ xa (qua không gian) mà chẳng cần quan-tâm đến công-đức cùng mức-độ thanh-khiết trong Chơn-thần của đệ-tử ra sao. Đây là một điều khá tai-hại cho những ai cả tin và nôn-nả muốn mau đạt được phép thần-thông. Một Chơn-sư đã dạy rằng:

“Con đừng ham những phép thần thông, con sẽ có khi Chơn-sư xét đã đúng ngày giờ, hễ cưỡng-bách luyện-tập thì thường mang đủ thứ phiền-não”

(THEO DƯỚI CHÂN THẤY CỦA KRISHNAMURTI).

Cũng đã có một số người lại chuyên luyện theo các

môn như lần tràng hạt, tịnh khẩu, tuyệt cốc, ngồi sững không nằm... Trong dinh dưỡng thì không ăn cơm mà ăn rau, ăn chuối, ăn ngô... Lại có người chuyên gỏ mỗ tụng kinh... Những sự kiện này cũng hiện hữu cả trong cửa Đạo, Đức Hộ Pháp đã kể rằng:

“Nào kẻ đi theo ông Ngọc Lịch Duyệt học trì thoàn (thiền), niệm chuỗi từ bi, ngồi lần hạt lim dim ngủ gục. Nào người theo làm học trò ông Giác Hải (Hòa Thượng Thích Như Nhân) đánh mỗ chuông tụng mãi Di Đà...”

*(TRÍCH DIỄN VĂN ĐỨC HỘ PHÁP ĐỌC TẠI TÒA THÁNH
TÂY NINH NGÀY 15 THÁNG TÁM QUÝ DẬU /1933).*

Đối với sự kiện này, Ngài Tế Điền Hòa Thượng đã nói rằng:

“Dù tụng hết bộ Di đà, niệm suốt bài chú Đại bi, thì cũng trông dưa lại được dưa, trả đậu lại được đậu, Kinh Chú vốn từ bi, nhưng không cứu giải được oan trái đã cấu kết”

(Khán tận Di Đà Kinh, niệm triệt Đại Bi Chú, chùng qua hoàn đặc qua, chùng đậu hoàn đặc đậu, Kinh Chú bốn từ bi, oan kết như hà cứu / Minh tâm Bửu giám).

Thật ra thì Đạo lý bao la, có nghìn đường vạn ngõ, lưu tán vô cùng... Nhưng nếu người đệ tử có thiện duyên thì chỉ cần lắng nghe được một “*câu kinh vô tự*” của vị “*Sư hư vô*” thì cũng khỏi phải tốn phí thì giờ lặn lội trong bể học mênh mông, hoặc lạc lối trong rừng thiền bát ngát. Đó là lý do giới thiệu sưu tập này, để chư đồng đạo tham khảo, với ước mong giúp ích được phần nào trong bước đường tu tập.

CẤU TẠO VÀ SINH HOẠT CỦA BA THỂ PHÀM THÂN, PHÁP THÂN, LINH THÂN

TON NGƯỜI được Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu tạo-dựng theo hình-ảnh và khuôn-linh của Ngài, đó là đức-tin tối-thượng trong giáo-lý Cao-Đài giáo. Nhưng con người muốn biểu-lộ được Thiên-tánh của mình để phát-triển và tiến-hóa, cần phải nương vào các hạ-thể như xác-thân, tình-cảm và trí-tuệ để làm phương-tiện. Các hạ-thể ấy lại có cá tính riêng biệt và sự sống tự-nhiên của nó, thành-thử trong con người có cái sinh-hoạt vô-cùng phức-tạp. Khi thì lương-tâm biểu-lộ, khi thì lý-trí vọng-động, khi thì tình-cảm bức-xúc, khi thì xác-thân đòi-hỏi... Có thể nói một cuộc sống thường-tình, không có sự chỉ-huy của Thiên-tánh thì nó rất lộn-xộn, thiếu kỷ-luật trật-tự, giống như một bãi chiến-trường đương diễn ra trong bản-thân mỗi người.

Nhận xét một cách chính-xác thì hầu hết người đời đều ở trong tình-huống như vậy. Chỉ có những người đã giác-ngộ ít nhiều, chủ-tâm sống với Thiên-tánh của mình, để lương-tâm làm chủ-tể, thì mới chỉ-huy được các hạ-thể và khuất-phục được nó. Người nào làm được là kẻ chiến-thắng, là bậc đặc-đạo giải-thoát, còn người nào

thiếu tự-cường buông xuôi, để các hạ thể sai khiến, thì sẽ sa-đọa, phải sống một cuộc đời đau khổ.

Tất cả sự vận-hành và chuyển-biến, xảy ra trong bản-thân con người rất phức-tạp, không ai giống ai, mỗi người là một tiểu vũ trụ riêng biệt. Nên muốn có một nhân-sinh-quan đúng-đắn, thì mỗi người cần phải tìm hiểu để phân-biệt rõ bản-chất của xác-thân, tình-cảm và tư-tưởng, cùng những nguyên-tắc căn-bản của sự cấu-tạo và chuyển biến trong con người, thì mới làm chủ và chiến-thắng được các hạ thể đó.

Cơ-cấu tâm-lý và sinh-lý của con người đã được các tôn-giáo cũng như các triết-gia tùy theo trường phái và tín-ngưỡng mà có sự nhận-định và phân chia khác nhau. Nhưng theo Cao-Đài giáo thì con người lấy mắt phàm mà quan-sát tuy thân-xác chỉ là một, nhưng nó là một tổng-thể gồm ba phần lồng vào nhau đó là: Tinh, Khí, Thần. Theo thuyết Đạo về **Con đường Thiêng-liêng hằng sống** của Đức Hộ-Pháp còn cho biết toàn-thể con người được phân chia ra như sau:

- **PHÀM-THÂN:** là thâm phàm xác thịt có hình thể gọi là Tinh.
- **PHÁP-THÂN:** là đệ nhị xác-thân là Chơn-thần còn gọi là Vía thuộc khí chất có thể ẩn hiện giống y hệt như xác thân là Khí.
- **LINH-THÂN:** là linh-hồn vô hình là Thần.

Tóm lại Thể-xác và tâm-linh con người được cấu-tạo bởi ba phần đó là Phàm-thân, Pháp-thân và Linh-thân, gọi là Tinh, Khí, Thần tức là Tam bửu. Ba món báu này tương-liên với nhau, mỗi món có thể-pháp riêng, hội đủ

ba món ấy làm thành hình-ảnh con người vẹn toàn. Ba phần này nó có bản-chất cấu tạo, chức-năng và sinh-hoạt khác nhau, nó cũng có những nhu-cầu đòi hỏi khác nhau. Chúng ta có thể phân-tách đại thể như sau:

SỰ CẤU TẠO VÀ SINH HOẠT CỦA PHÀM THÂN

Phàm-thân đó là Tinh: tức là xác thân con người hữu hình, do cha mẹ sinh ra, mang tính-chất một sinh-vật, nên từ sinh-hoạt đến nhu-cầu sinh lý có bản-năng thú-tính. Phần thân-thể hữu-hình nầy cấu-tạo bằng vật-chất, nói theo Phật giáo là do tứ đại: Đất, Nước, Gió, Lửa giả hợp, nói theo Lão giáo thì do ngũ-hành: Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ hình-thành.

Trong Thánh giáo Đức Chí Tôn đã dạy về giới từu, đã đề cập về sự cấu tạo nên phàm thân như sau:

“Thầy đã dạy rằng: thân thể con người là một khối sanh linh cấu kết lại, những sanh linh ấy đều là hằng sống, phải hiểu rằng ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng mà phận sự chúng nó làm, hiểu biết hay là không hiểu biết đều do nơi linh Thầy mà phán dạy.

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới sống...”

(THÁNH GIÁO NGÀY 18-01-1927 /15-12 BÍNH DẦN / TNHT/Q1).

Nói chung sinh hoạt của phàm thân tuy chịu sự điều khiển của Pháp thân và Linh thân (tư tưởng, tình cảm và trí tuệ), nhưng cũng có những sinh hoạt riêng của nó. Có nhiều sự hoạt-động vận-chuyển bên trong xác-thân không cần đến sự sai khiến của linh-hồn, đôi khi nó còn bộc-lộ ở bản-năng tự-lập, tách-biệt với linh-hồn, theo khoa-học

thực-nghiệm thì nó chịu ảnh-hưởng của hệ thần-kinh thực-vật, tức là thần-kinh ngoại ý, nó chi-phối phần lớn sự sinh-hoạt của thân-xác, như sự tuần-hoàn của huyết-dịch, sự chuyển-hoá hấp-thụ, cùng vận hành biệt lập của lục phủ ngũ tạng... Xác-thân còn có vô số những bí-ẩn mà ngay giới khoa-học thực-nghiệm cũng chưa giải-thích rõ-ràng được, như nó tự phát-triển tâm-vóc đúng kích-thước tuần-tự theo thời-gian, đến khi phát-triển đầy-đủ thì nó tự-động dừng lại, khi cơ-thể bị bệnh viêm-nhiễm thì nó tự-động điều-động đạo binh bạch-huyết-cầu để chống cự. Khi nó bị thương thì nó huy-động tế-bào vùng đó tự phát-triển để hàn gắn, khi vết thương lành thì nó ngưng phát triển. Lúc đang ngủ mê nó tự biết kéo chân đắp cho khỏi lạnh, biết tự xoay trở mình cho khí-huyết lưu-thông để khỏi tắc-ngẽn tê-mỏi. Mỗi khi có sự cố xảy ra có thể làm tổn-thương, thì nó lập tức phản-ứng tự-vệ, không đợi sự sai khiến của linh-hồn, như khi bị vấp ngã, nó tự-động bám vào vật nào gần nhất, bất kể vật đó thế nào, như có vật nào sắp chạm vào mắt nó lập tức nhắm mắt liền lại... Khi mệt-mỏi đói khát nó biết báo động đòi hỏi để linh-hồn thỏa mãn cho nó.

Nếu thân xác được nuôi-dưỡng rèn-luyện có được thể-lực tốt, nó cũng tự-động thăng-hoa thành ra Khí-lực và Khí-lực cũng biến thành Thần-lực.

Toàn thể xác-thân này theo chơn-truyền Cao-Đài giáo gọi là “*Tinh*” dùng sinh-hoạt ở cõi phàm trần, do đất cấu tạo khi chết sẽ trở về với đất, nên có câu:

“Nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ”.⁽¹⁾

SỰ CẤU TẠO VÀ SINH HOẠT CỦA PHÁP THÂN

Pháp-thân là đệ nhị xác-thân, đó là trí-não tư-tưởng, tình-cảm con người, do Phật Mẫu tạo dựng, Đệ nhị xác-thân còn gọi là Chơn-thân thuộc khí-chất, bán hữu-hình, vì nó có thể ẩn-hiện còn gọi là cái Vía. Đức Chí Tôn dạy về đệ nhị xác thân như sau:

“Chơn-thân là gì? Là nhị xác thân (périspít) là xác thân thiêng liêng. Khi còn nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm níu kéo. Cái Chơn-thân ấy của các Thánh Tiên Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đức Đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du thiên ngoại, cái Chơn-thân ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy”.

(THÁNH GIÁO NGÀY 3-01-1926 / 19-11 ẤT SỬU / TNHT/QĐ).

Theo lời chỉ giáo của Đức Hộ Pháp thì Chơn-tướng của Pháp-thân là cái “Trí”, Trí là nơi biểu-lộ tư-tưởng, và cái “Tánh” là hình thể thứ nhì của Pháp thân, nơi biểu lộ tình cảm, đây cũng là một khối sinh-lực tạo nên sự linh-động của thân-xác. Tính nó lao chao bất định, nên người tu phải thường xuyên quản chế nó bằng nhiều pháp môn như thiền quán, lẩn tràng hạt... để buộc nó tập trung định trí vào một chủ đề.

Theo duy thức học Phật giáo gọi Tánh là Đạt ma thức là nơi thể-hiện và lưu giữ tình cảm, tạo thành những cá tính cho kiếp lai sinh. Khi nó khuynh-hướng theo xác-thịt thì tư-tưởng tình-cảm thấp kém, sinh-hoạt theo bản-năng tự-nhiên của giác-tánh thô-thiển như sinh-vật, khi huynh-hướng theo Thiên-tánh tức là Thần, thì cho con người có tư-tưởng tình-cảm cao-thượng, trí-tuệ sáng-suốt. Nên nhà

Phật cho rằng “*công vi thủ, tội vi khôi*” (Công cũng đứng đầu mà tội cũng bậc nhất). Pháp-thân dùng sinh-hoạt với xác-thân trong cõi phàm-trần và sinh-hoạt với linh-hồn ở cõi trung và thượng giới. Cao-Đài giáo gọi là “*Khi*”.

SỰ CẤU TẠO VÀ SINH HOẠT CỦA LINH THÂN

Linh-thân gọi là Thân, là phần linh-hồn, Tính-chất rất linh-thông thánh-thiện, đóng vai trò chỉ-huy giữ gìn mạng sống của con người, “*Thần*” hay là Linh-hồn các tôn-giáo còn gọi là Thiên-tánh, Lương-tâm, Phật-tánh, Chơn-tâm, Duy thức học Phật giáo gọi là A lại gia thức.

Theo chơn-truyền của Cao-Đài giáo thì Linh-thân là điểm linh-quang của Trời ban cho để giữ gìn mạng sống, là nơi lưu giữ những sinh hoạt, tri thức học hỏi được ở cõi trần, và ghi chép công tội của kiếp đương sinh để lưu truyền làm nhân quả cho những kiếp lai sinh.

Khi thoát xác nó có thể sinh-hoạt với Pháp thân (Vía) ở cõi Phàm trần, Trung giới và Thượng-giới. Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp thì Tâm là chơn-tướng của Linh-thân, hình-thể thứ nhất của linh-hồn, khi con người chết linh-hồn sẽ trở về Trời. Nên mới có câu:

“Linh-hồn Thiên tứ phản hồi Thiên”⁽¹⁾

(1). Xuất xứ hai câu này nằm trong một cặp câu đối gắn trên thuyền Bác-nhã như sau: “*Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ, thiên niên tự hữu, linh-hồn Thiên tứ phản hồi Thiên*”. Có nghĩa là: *muôn sự đều là hư-không, xác thịt do Đất sinh ra, chết đi trở về với Đất. Muôn năm vẫn tự có. Linh-hồn do Trời ban cho, khi thoát xác thì trở về với Trời*. Hai câu này do Ngài Bảo-Pháp Nguyễn-Trung-Hậu sáng-tác và được Đức Lý Giáo-Tông giảng-cơ chính-văn.

Theo giáo-lý của Cao-Đài thì mục đích con người đến thế-gian là học-hỏi để tiến hóa, tức là tu-luyện để ba phần Tinh, Khí, Thần được thăng-hoa hầu trở về hiệp nhất với Thượng Đế. Nên Kinh Thiên Đạo có câu:

*“Vòng xoay chuyển linh hồn tấn hóa,
Nương xác thân hiệp ngã Càn Khôn”.*

(KINH GIẢI OAN)

Người tín-đồ Cao-đài không những nhập-môn cầu Đạo tu-học để tiến-hóa, mà còn nguyện hiến dâng ba phần Tinh, Khí, Thần, để Chí-Tôn làm phương-tiện cứu-độ chúng-sanh nữa. Nên trong nghi-lễ của Cao-Đài giáo dùng ba món gọi là Tam bửu là Hoa, Rượu và Trà tượng trưng cho Tinh, Khí, Thần làm của lễ, và khi dâng tam bửu người tín đồ nguyện rằng:

“Cả Xác thân, Trí não và Linh hồn con do Thấy Mẹ đào tạo, con xin hiến dâng Thấy Mẹ dùng phương nào thì dùng”.

(LỜI GIÁO HUẤN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP).

Thể-pháp tam-bửu là như vậy, còn ở người tu-luyện đạt được Bí-pháp làm cho ba món ấy thăng-hoa hiệp nhất là đắc Đạo. Thánh giáo của Đức Chí-Tôn đã dạy về sự tương-quan giữa Tinh Khí Thần của con người đắc Đạo như sau:

“Thầy cắt nghĩa: Mỗi kẻ dưới thế này đều có hai xác thân, một phạm gọi là corporel. Còn một thiêng-liêng gọi là spirituel. Mà cái thiêng-liêng do cái phạm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình, vì nó có thể thấy đặng mà cũng không thấy đặng. Cái xác vô-hình huyền-diệu thiêng-liêng ấy do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành. Nó nhẹ-nhàng hơn không-khí. Nơi xác phạm xuất ra, thì lấy hình-ảnh của xác

phạm như khuôn in rập. Còn khi đắc Đạo mà có Tinh Khí, không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống đặng. Còn có Thần không có Tinh, Khí thì khó hườn đặng nhị xác thân.

Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng. Nó vẫn là khí-chất, tức là hiệp với khí Tiên-thiên, mà trong khí Tiên-thiên thì hằng có điện-quang. Cái Chơn-thần buộc phải tinh-tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không-khí, ra khỏi càn khôn đặng. Nó phải có bốn-nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật thì mới xuất Thánh Tiên Phật đặng. Phải có một thân phạm tinh-khiết mới xuất Chơn-thần tinh-khiết. Nếu như các con còn ăn mặn luyện Đạo rúi có ấn-chứng thì làm sao giải-tán cho đặng? Như rúi bị hườn, thì đến khi đắc Đạo, cái trước-khí vẫn còn, mà trước-khí là vật-chất tiếp diễn (bon conducteur d' électricite) thì chứa ra khỏi lần không-khí đã bị sét đánh tiêu-diệt. Còn như biết khôn thì ẩn-núp tại thể làm một bậc “Nhân-tiên”, thì kiếp đoạ-trần cũng còn chưa mãn.

Vì vậy Thấy buộc các con trường trai mới đặng luyện Đạo”.

(TNHT/Q1/TR.30)

Đó là tất-cả sự cấu-tạo vận-hành và sinh-hoạt chuyển-hóa xảy ra trong bản-thân một con người có sự sống hoàn-hảo theo nhân-sinh-quan của Cao-đài-giáo, tức là có đầy đủ Tinh, Khí, Thần. Sự cấu-tạo vận-hành này không những chỉ trong một kiếp sanh ngắn-ngủi, mà suốt trong nhiều cuộc đời, cho đến khi công-viên quả-mãn. Còn về phương-thức chuyển-hóa để làm cho ba phần Tinh Khí Thần này hợp nhất để đắc Đạo, trở về với Thượng-Đế còn đòi-hỏi phần công-đức, vì Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“Đạo vẫn như-nhiên, do công-đức mà đặng đắc Đạo cùng chẳng đặng”. (TNHT/Q1/tr.38:10).

Phần này chúng ta cần tham-khảo ở các tài-liệu về đạo-lý thực-hành được đề-cập đến trong các chuyên-mục kế tiếp.

Tóm lại đời sống thân-xác thuộc vật-chất tuy chỉ ngắn ngủi chừng ba vạn sáu ngàn ngày (trong vòng 100 năm), nhưng Chơn-thần (đệ nhị xác thân) và Chơn-linh (linh-hồn) thì trường-tồn. Sự trường-tồn theo học-thuyết này, ngày nay cũng đã được khoa-học chứng-minh, bằng định-luật bảo-tồn năng-lượng.

Ngày nay đối-chiếu với khoa-học, cho ta thấy rằng toàn-bộ con người là một khối năng-lượng sinh-học, dưới nhiều dạng khác nhau: sức nóng, điện, năng-lượng trong thân-xác (vật-chất), còn gọi là “*năng-lượng vật-thể*” và năng-lượng trong trí-tuệ và tình-cảm (tinh-thần), còn gọi là “*năng-lượng phi vật-thể*”, tất-cả năng-lượng đó luôn luôn được tồn-tại. Ngày nay được chứng-minh bằng định-luật bảo-toàn năng-lượng của Lavoisier, theo định-luật này thì trong quá-trình chuyển-hoá, năng-lượng không bị mất đi, mà chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác, hoặc truyền từ vật này sang vật khác. Tất-cả đều tồn tại hiện hữu (định-luật này rất chính-xác đối với nguyên-tử).

Như vậy sau cái chết các hình-thức năng-lượng này sẽ đi đâu? Năng-lượng vật-thể được cấu-tạo trong các nguyên-tử sẽ không bị mất đi. Thân-thể tan rã, những nguyên-tử của nó hợp lại thành những dạng cấu-tạo mới. Sức nóng của cơ-thể cũng không thể bị mất. Trong khi lò sưởi từ từ nguội dần, thì không-khí chung-quanh thân nhận sức nóng toả ra. Khi cơ-thể một người hấp-hối bắt đầu lạnh, thì nhiệt-độ không-khí chung-quanh tăng lên một phần nhỏ mà ta không thể đo được. Điện-lực từ cơ-thể xuất ra

trở về với khối điện-lực của thiên-nhiên.

Vậy khi một người chết thì năng-lượng tinh-thần, ý-chí, khả-năng suy-nghĩ và cảm-giác đi đâu? Tất-nhiên năng-lượng phi vật-thể này cũng sẽ tồn-tại sau cái chết, theo định-luật Lavoisier nó vẫn được bảo-tồn, mà trở về với cõi vĩnh-hằng và tồn-tại ở đó, Cao-Đài giáo gọi nơi này là cõi Thiêng-liêng hằng sống, vì đời sống con người tắt đi, tỷ như hơi nước bốc vào không-khí nhưng hơi nước trong không-khí vẫn còn, chứ không tan biến, cũng giống như vậy, đời người có thể đi qua, nhưng nó cũng sẽ luôn-luôn tồn-tại và sinh-hoạt ở một nơi tương-ứng.

Theo chơn-truyền của Cao-Đài giáo thì khi con người chết, tuy biến khỏi tầm mắt của ta, nhưng không có nghĩa là người đó không còn hiện-hữu, họ còn có thể phản-phất ngay tại cõi trần này hoặc ở cõi Trung-giới, hay họ tiêu-dao nơi cảnh Thiêng-liêng hằng sống là cõi Thượng-giới (nhà Phật gọi đó là cõi Niết-bàn), hoặc đầu-kiếp tái-sinh trở lại phàm-trần, điều này còn tùy theo kết-quả tu-hành của họ. Như vậy đời sống con người vẫn được trải dài và tồn-tại đến vô tận.

Ngày nay giới khoa học xã hội cũng thừa nhận rằng con người ngoài thể xác có sanh có diệt, còn có linh hồn là siêu thực thể vẫn trường tồn. Bằng chứng là nhiều tử sĩ chết trong chiến tranh, thi thể thất lạc trên chiến trường, chính các vong hồn này đã nhập xác các nhà ngoại cảm, nói lên những điều mong muốn của họ, và chỉ chỗ hài cốt của họ bị thất lạc, nhờ vậy mà hàng nghìn ngôi mộ tử sĩ đã tìm thấy và được thân nhân họ đã tiếp nhận qua phương thức này (Theo báo cáo của các nhà khoa học thuộc Trung tâm nghiên cứu tiềm năng con người / Bộ

môn Cận Tâm lý, và thuyết trình của các nhà Ngoại cảm chuyên tìm hài cốt, họp tại Hà nội năm 2006).

Ba phần Tinh (Phàm-thân) Khí (Pháp-thân), Thần (Linh-thân) làm thành một con người toàn-diện có hoạt-động, có tri-thức. Ở cõi trần mà ba phần này chỉ thiếu một thì không thành con người hoàn-hảo.

Trên đây là nét sơ-lược phần bản-chất và sinh-hoạt tự-nhiên của mỗi thể nói theo đạo-học, còn ngôn-ngữ của nhân-gian thì gọi ba phần này là Hình-thể, Tinh-Cảm và Trí-tuệ. Ba thành phần này kết-hợp thành sự sống của con người.

CƠ CHẾ THĂNG HOA TINH, KHÍ, THẦN



ời Đức Hộ Pháp:

«Cái nền chơn-giáo của Chí-Tôn là đường-đường ngay chánh không hề mê-hoặc ai cả thấy... Những phương-pháp mê-hoặc của thiên-hạ về đạo-lý sẽ bị chơn-truyền của Chí-tôn từ từ tiêu diệt hết...»

(THUYẾT ĐẠO NGÀY 19 / 04 / TÂN MÃO).

Con người là một tổng thể gồm có:

- **MỘT XÁC THÂN PHẪM TỤC:** là thân thể, đó là một khối thể đặc và lỏng gồm thịt, xương, da, lông, tóc, máu huyết gọi là **Tinh**.
- **MỘT XÁC THÂN THIÊN-LIÊNG:** là Chơn-thân, đó là một khối sinh lực làm chân tay biết cử động, đi đứng nói năng được gọi là **Khí**.
- **MỘT SỰ SỐNG LINH HIỂN:** là Chơn-linh, đó là một sự sáng suốt linh thông biết sáng-tạo, cải biến môi-trường để gìn giữ mạng sống gọi là **Thần**.

Ấy vậy xác thân là Tinh, sinh lực là Khí, linh tâm là Thần. Nói rõ ra, sanh-lực là một khối điển lực tạo ra sự sinh hoạt của thân thể, làm cho cơ thể con người sống, còn là nơi biểu hiện của tư tưởng, tình cảm cùng trí lự khôn ngoan. Linh tâm là Thần là gốc vô hình ảnh, biểu

hiện sự linh thông thánh thiện, có thể diễn tả một cách cụ thể như sau:

- **TINH:** là thân thể.
- **KHÍ:** là điển lực là cơ-năng của sự sống.
- **THẦN:** là linh hồn.

Ba món báu ấy hoà hợp cùng nhau thì thuận với lý thiên-nhiên, sự phát triển của con người được điều-hoà về ba phương-diện thể chất, tình-cảm, trí-tuệ.

Mục đích của người tu hành là làm cho ba món báu ấy hòa hiệp cung nhau. Thuật rèn luyện cho Tinh Khí Thần hiệp nhất Đức Hộ Pháp đã tóm tắt như sau:

- *Thân thể cho mạnh khỏe tinh vi đừng để sa đà vào lục dục, thì thuận từng cùng trí lự khôn ngoan.*
- *Khí lực cho cường thịnh thanh bai đừng để đến nỗi mê muội bởi thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.*
- *Linh tâm phải định tĩnh từ hoà đừng để đến nỗi mờ ám bởi tội tình thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế, đặng đoạt phép huyền-vi.*

*(TRÍCH BÀI DIỄN VĂN ĐỨC HỘ PHÁP/ PHÁP
CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI/ ÁN BẢN 1955).*

Cơ chế của sự chuyển hóa Tinh Khí Thần đại để như sau:

Thức ăn vào tỳ vị biến thành khí huyết, khí huyết luân-chuyển điều-hoà làm cho trí-não hoạt-động sáng-suốt, con người trở nên khôn-ngoaan lanh-lợi, đó là chuyện thường tình của kiếp người. Nhưng rèn luyện cho khí-thể tinh-anh, ngũ-quan cảm-ứng được với những làn sóng rung-động của thế-giới Thần-Thánh thanh-cao là bước

đầu chuyển-hoá thần-trí thuận theo linh-tâm mà nảy nở. Đây là giai-đoạn rất khó-khăn, vì vấn-đề diển-quang trong không gian và trong nội-thân con người rất phức-tạp, trừu-tượng, tế-vi, mâu-nhiệm, Nhưng khi khí thể của ngũ quan thanh khiết thì người tu sẽ đạt kết quả như sau:

Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,

Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân.

Xác tại thế đã nên thân,

Ba mươi sáu côi đặn gần linh thiên.

(NỮ TRUNG TÙNG PHẬN).

Đó là nguyên-lý của hiện-tượng thăng hoa Khí hoá Thần. Thuật làm gia tốc hiện tượng thăng hoa này rất nguy-hiểm, nếu cơ thể chưa hội đủ những điều kiện cần thiết, như công đức chưa đầy đủ, khí còn ô trược, mà lại dục tốc, ép mình luyện-tập, sẽ dễ dàng bị rơi vào tình-trạng Thiên-đình đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng tinh khí, là những cơn khủng-hoảng xáo-trộn thần-kinh có hại cho sức khoẻ và tánh-mạng. Sau đây là những chi tiết liên quan đến cơ chế chuyển hóa nêu trên.

PHƯƠNG LUYỆN TINH HÓA KHÍ



Ơi Đức Hộ Pháp:

«Thân thể cho mạnh khỏe tinh vi đừng để sa đà vào lục đục thì thuận tòng cùng trí lự khôn ngoan.»

Phương luyện Tinh hóa Khí, nói rõ ra là thân thể con người phải ăn uống hít thở khí Trời, vận động, đặng thu nhập sinh-lực từ môi trường sống tạo thành khí lực của mình, ấy là một khối năng lượng luân-chuyển hoá sanh, có thu nhập và đào thải một cách tự nhiên trong nội thân, nên con người phải biết gìn giữ khối năng-lượng ấy, đừng để tiêu hao một cách thái-quá, vì lối sống sa đọa của thân xác, đắm đuối trong lục đục, thì thân xác mới khỏe mạnh được.

Hình thể con người có lớn mạnh thì khí lực mới cường thịnh, như lực của một em bé sơ sinh chỉ nâng nổi một bình sữa đưa lên miệng, nhưng khi nó trưởng thành, lực của một thanh niên có thể khuân nổi một tảng đá. Thân là Tinh, nếu thân bệnh hoạn tật nguyên, thì lực là Khí phải giảm suy yếu đuối. Thân cho vẹn toàn, đầy đủ hình chất, trong ngoài to lớn, thì Khí sẽ cường thịnh.

Vậy Tinh là nền tảng của Khí phát-triển, ấy là phép biến hoá tự nhiên trong nội thân con người. Tòng theo khuôn luật tự-nhiên này của Đấng Hoá-Công đã an bài,

người tu biết gia công gìn giữ khối tinh lực của mình bằng phương-pháp dưỡng-sinh đặc-biệt, gọi là khắc kỷ tu thân, hay tu tâm dưỡng tánh, thiền, tịnh, luyện đạo, tuy khác nhau ở danh gọi và hình thức sinh-hoạt, nhưng có cùng một tác động là làm sao Tinh hoá Khí.

Giai đoạn luyện Tinh hoá Khí là một tiến trình thăng-hoa tự nhiên trong biển dưỡng nguồn năng-lượng của thức ăn, nước uống và khí Trời, do cơ-thể thu-nhập được từ môi-trường sống. Nguồn năng-lượng ấy luân-chuyển điều-hòa trong nội thân sẽ tạo cho con người một sức khoẻ tốt, khí-lực được cường-thạnh. Gìn giữ giới-luật dù theo pháp-môn nào đi nữa, cũng có cùng tác dụng làm giảm thiểu tối đa cách tiêu hao sinh lực của mình vào những chuyện không cần thiết, những cơn loạn động thất tinh lực dục, đưa đến tình trạng mất sinh-lực một cách hoang-phí, làm mờ ám lương tri lương năng con người, là việc tối kỵ của người tu, khi đã tự đặt mình trong nguyên tắc sống tăng thu nhập, giảm thiểu tiêu hao sinh-lực, thì phần tồn-động sinh-lực sẽ vượng lên. Nên nhân gian mới có câu:

“Một linh hồn minh-mãn chỉ có được trong một thân thể tráng kiện”.

LUYỆN KHÍ HÓA THÂN



Đời Đức Hộ Pháp:

*“Khí lực cho cường thịnh thanh bai đừng để đến
nỗi mê muội bởi thất tình thì trí lự khôn ngoan thuận theo
linh tâm mà nảy nở.”*

Luyện Khí hóa Thân là giai đoạn luyện tánh cho thuần đạo-đức hiền-lương, chế-ngự các tình-cảm thấp kém, nuôi dưỡng các tình-cảm cao-thượng thì sẽ làm cho khí thanh. Khi cơ thể được nuôi dưỡng bằng khối thanh khí luân-chuyển điều-hoà, thì ngũ quan con người sẽ sống theo Thiên-lý, thần-trí được an-tĩnh sáng-suốt.

Như vậy người tu chẳng những gìn giữ khối sinh lực cho cường-thịnh, mà phải biết làm thay đổi tính-chất của nó trở nên thanh-bai, nghĩa là điều-chỉnh tăng số rung động của điển lực con người theo chiều hướng chế ngự các rung động của khí Ai, Nộ, Ố, Dục, và kích thích các rung động của khí Ái, Hỷ, Lạc. Nếu để cho khối điển lực rung động nhiều và thường xuyên theo nhóm Ai, Nộ, Ố, Dục, thì khí bị ô trược, còn nếu người tu luôn hướng sự rung động nhiều thường xuyên theo nhóm Ái, Hỷ, Lạc, thì khí sẽ thanh. Biểu hiện của khí thanh là đời sống tình-cảm vị tha cao thượng.

Việc điều chỉnh tăng-số rung động của điển lực con

người rất khó, vì nó còn liên-hệ trực tiếp đến nghiệp-quả tiền-khiên. Khi đầu kiếp để chọn một hình-hài, mỗi linh hồn phải mang theo khối nghiệp-chươngng tiền-kiếp của mình như một bản án gọi là định mệnh, luật công bình Thiêng-liêng buộc Chơn-linh phải lựa chọn nơi đầu kiếp, và chịu tác-động theo sự an bài của luật nhân-quả, để có Chơn-thần hay là khí-thể của bào-thai được cấu-tạo từ căn-bản có những ưu, khuyết-điểm, sẽ hiện lên sau này thành những đặc tính bẩm-sinh của đứa bé hoặc tốt, hoặc xấu về cả ba phương-diện hình-hài nhục-thể, tình-cảm và trí-tuệ. Nên nếu từ nhỏ được cha mẹ uốn nắn theo khuôn viên đạo đức, lớn lên biết cố gắng tu học rèn luyện biết chế ngự những rung động xấu, thì Khí sẽ thanh bai và sẽ có được một đời sống tình cảm vị tha, an vui tự tại. Còn nếu buông thả theo dục tính tạo thêm nghiệp chươngng thì sẽ gặt hái một sự tệ hại hơn đó là sự đau khổ cho cả kiếp này lẫn nhiều kiếp lai sinh.

Phép luyện Khí cho cường-thạnh thanh-bai của kẻ tu hành, dù công-phu dưới hình-thức nào đi nữa, thì cũng chữa bệnh ở ngọn, nó sẽ có kết quả tốt, khi nào cái gốc của vấn-đề là tiền-khiên nghiệp-chươngng đã được đền-bồi trang-trải xong. Vì vậy khi lập Tam-Kỳ Phổ-Độ Đức Chí-Tôn đã phán định tối hậu rằng:

“Do công đức mà đặng đắc Đạo, cùng chẳng đặng”.

Bởi vì công-đức biểu-hiện cho điều thiện, và chỉ có thiện mới trừ được ác, ác-nghiệp còn mang trong Chơn-thần nếu chưa được giải trừ dù cố công luyện Đạo, tham-thiền đến đâu, cũng sẽ dẫn đến tình-trạng đốn củi ba năm, đốt một giờ, hoặc là sống trong trạng-thái ảo-giác tâm-linh mà ngỡ là cõi chơn-thật.

Tóm lại tìm phương pháp công-phu tịnh luyện không khó, mà khó chẳng là ở chỗ công-đức của mình tạo được bao nhiêu, để xây dựng một nền tảng vững chắc cho đời tu đến nơi đến chốn.

Cái gốc của vấn đề là phải tỉnh thức nhìn vào chính mình để nhìn thấy lương tâm và thiện tánh, vốn là “*Bốn lai diện mục*” sẵn có trong mỗi người. Sự liên-quan giữa Tâm và Tánh, Đạo Nho nói rằng: “*Tánh tự Tâm sanh*”. Nên tâm mình như thế nào xuất tánh ra cũng như thế ấy, do đó nếu Chơn-linh tấn-bộ thì Chơn-thần cũng tấn-bộ. Chỉ vì con người đến thế gian bị vô minh che khuất lương tâm thiện tánh lâu đời nhiều kiếp, bây giờ phải cần lập công bồi đức và tu luyện, để vệt màn vô minh hầu nhìn thấy chân tánh đạo-đức hiền-lương sẵn có nơi mình thì mới đắc Đạo, nên Ngài Tổ sư Đạt Ma khi đem Thiên vào Trung quốc, đã tuyên xưng một câu nổi danh là:

“*Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành phật*” (Không viết thành văn tự, truyền riêng cho đệ tử ngoài kinh sách, trực chỉ vào tâm con người để họ thấy tánh mà thành Phật / Thiên luận Suzuki).

Vậy khi Khí-lực người tu đã được thanh-bai, đó là nền tảng để Thần-trí phát-triển, ấy là phép Khí hoá Thần, xảy ra một cách tự-nhiên trong sự sống của bất kỳ con người nào. Những kẻ mà đời sống thân xác đầy-dẫy những thói hư tật xấu của dục-vọng thấp hèn, tình-cảm loạn-động thường-xuyên, thường thì tư-tưởng của họ chẳng bao giờ thanh-cao được, nghĩa là chân tánh bị che khuất, thiếu hẳn ánh-sáng tâm-linh trong kiếp sống. Phép tu-hành đúng theo chơn-pháp của Tam kỳ Phổ độ là phải

rèn luyện cho Khí thanh, nghĩa là tăng-số rung-động của khối điển-quang con người thay đổi dần dần tương-ứng với rung-động của điển-quang Thần Thánh, thì luật đồng thanh tương-ứng đồng-khí tương-cầu sẽ đưa đến trạng-thái giao-cảm tinh-thần giữa người sống và thế-giới thần-linh.

Đó là nguyên-lý của hiện-tượng thăng hoa "*Khí hoá Thần*". Thuật làm gia tốc hiện tượng thăng hoa này rất nguy-hiểm, nếu cơ thể chưa hội đủ những điều kiện cần thiết, nếu công đức chưa đầy đủ, khí còn ô trược, mà lại dục tốc, ép mình luyện-tập, sẽ dễ dàng bị rơi vào tình-trạng Thiên-đình đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí, là những cơn khủng-hoảng xáo-trộn thần-kinh có hại cho sức khoẻ và tánh-mạng, Những trở lực ấy do nơi tiền-khiên nghiệp-chướng của mình chưa được giải trừ đúng mức, nghĩa là ác-nghiệp còn đọng trong Chơn-thần dưới dạng tiềm ẩn, Khí thể chưa đủ thanh, những rung động của khí Ai, Nộ, Ố, Dục tuy có được chế ngự, nhưng chưa được an tịnh lẫn đọng nhiều, nên khi gặp những chuyện ngang trái trong cuộc đời, nó sẽ bùng lên một cách dữ dội, vì bị dồn nén bấy lâu, nay có dịp tung-hoành như một hồi lực, gây nên những xáo trộn bất lợi trầm trọng cho thể chất và tinh thần của mình.

LUYỆN THÂN HƯỜN HƯ



ời Đức Hộ Pháp:

“Linh tâm phải định tĩnh từ hoà đừng để đến nỗi mờ ám bởi tội tình thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế, đặng đoạt phép huyền-vi.”

Theo lời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thì:

“Hư vô” là “Đạo tâm”, tâm lý hư vô là “không danh, không lợi, không quyền” nếu người tu đạt được “hư vô” là đạt Pháp, đắc Đạo”. (Bí pháp tu chơn).

Như vậy trạng thái hư vô ở đây không phải là tâm trạng “trống rỗng”, mà người đạt trạng thái hư vô là tâm không còn vương bận “Tham, Sân, Si..., Ai, Nộ, Ố, Dục...”, mà lòng tràn đầy “Ái, Hỷ, Lạc...”, Nên “hư không” đây là “diệu hữu”. “Không” đây là không phàm ngã, mà còn toàn “chân ngã”, tức là “thuần chân vô ngã”. Trong Phương Luyện kỹ Đức Hộ Pháp còn dạy:

“Tập tánh “không không” đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui nhiễm vào chơn tánh”.

Vì một khi người tu không còn tâm lý tham cầu, ham muốn, sợ sệt, lo lắng hơn thua, được mất... thì lòng sẽ tràn đầy niềm an lạc tự tại, khi đó con người sẽ đạt đến tâm trạng “thoát tục”, nên Phật nói là “độ nhất thiết khổ

ách”(thoát mọi khổ ách / Kinh Bát nhã).

Vấn đề thoát tục, cũng đã được Đức Hộ Pháp đã dẫn giải như sau:

“Bản Đạo nói thoát tục đây, chẳng phải như chèo đời mà ẩn dật, hay là luyện bí pháp đặng lánh trần, hoặc lên đầu non đặng hú gió kêu mưa, xuống vực thăm đặng hô phong hoán vũ, hoặc ngồi lim dim lẫn chuỗi, ngủ thiêm thiếp tương kinh, hoặc là đóng cửa tụng Huỳnh đình, hộp gió khuya dờm rún. Cả mộng pháp ấy đã lưu lại làm trò cười, giả dối đóng thành tuồng thành sách, mê tín dầy dầy, vốn luận không cùng”.

“Bản Đạo nói thoát tục đây là khuyên lấy lương tâm làm chủ, giữ bốn thiện cho bền, dầu xác phàm có tuổi cùng tên, nêu tên tuổi chớ quên lẽ phải”.

*(TRÍCH DIỄN VĂN ĐỨC HỘ PHÁP ĐỌC TẠI TÒA THÁNH
TÂY NINH NGÀY 15 THÁNG TÂM QUÝ DẬU /1933).*

Vấn biết rằng đường tu càng lên cao, càng gay trở, phép thăng-hoa, Khí thanh nuôi dưỡng Thần an, theo thời-gian làm cho Thần-Khí định tĩnh từ hòa. Khi tư tưởng đã quen hướng về chỗ thanh-cao thánh-thiện, mức độ giao-cảm tinh thần giữa người và Thần-Thánh càng thêm mật-thiết.

Cánh cửa của thế-giới vô hình sẽ mở hoát ra đi dần đến chỗ Trời người hiệp nhất. Sự sống của con người lúc bấy giờ thuận với lòng người hiển-linh tại thế, bước đường ấy chẳng do ước muốn mà được, trái lại phải do nơi công đức sáng chói phi thường, nghĩa là sức sống tâm-linh phải mãnh-liệt mới thu hút được sự trợ-thần cao độ của các chân-sư và nhờ đó Chơn-thần dần dần trở nên

linh-hiến, xuất nhập xác thân dễ dàng tương liên cùng thế-giới Thần Thánh.

Khi Chơn-thần đã hoà nhập được vào trong khối ánh sáng của Thần Thánh, nhưng vẫn phải tiếp-tục phụng sự vạn linh để dục thúc cơ tấn-hoá của nhơn-loại với phương tiện xác phàm đã được rèn luyện tinh tấn, và quyền năng của điển lực Chơn-thần làm bửu pháp. Cơ sanh-hóa trong càn khôn vũ-trụ tiếp nối không ngừng nghỉ, con đường phản bốn huần nguyên Tinh hoá Khí, Khí hoá Thần, Thần huần Hư cũng tiếp nối không ngừng nghỉ, sự sinh hoạt của linh-hồn ngày càng đến những cảnh giới thanh cao trừu tượng. Thần trở về cõi hư-linh được nên gọi là “*hườn hư*”.

Còn Hư huần Vô đó là lúc người tu không còn phàm tâm “*Tham Sân Si..., Ai Nộ Ố Dục...*” vướng bận, thì lúc đó họ chỉ còn toàn là đạo tâm là “*Ái Hỷ Lạc*”, mà theo lời Đức Hộ Pháp tức là họ đã đạt được cái Không (không danh, không lợi, không quyền).

Khi người tu đạt được tâm lý “*chân không*” đó là lúc “*Hư huần Vô*” tức là cái tâm đã “*thuần chơn vô ngã*”, thì thân tâm an nhiên tự tại đạt đến trạng thái vô vi giải thoát hoàn toàn.

Tóm lại phép vô-vi (không) phải có hữu-hình (sắc) làm nền tảng, nếu nền tảng có tốt thì thượng tầng mới vững vàng. Nên Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

«*Phải có thân phàm tinh-khiết mới xuất Chơn-thần tinh-khiết, nó phải có bản-nguyên chí-Thánh, chí Tiên, chí Phật mới xuất Thánh Tiên Phật đặng*”.

Ngay trong “*Phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ*

ba Đại đạo”, Đức Hộ Pháp cũng không hề đề cập đến một chữ nào về phương pháp tịnh luyện, nhưng Ngài đã khẳng định rằng sự “*thương yêu vô tận*” là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài ngay tại thế gian này, như vậy các phương pháp tịnh luyện chỉ đóng vai trò thứ yếu, nó có tác dụng đẩy nhanh quá trình thăng hoa Tinh Khí Thần mà thôi, mà phải có công đức đầy đủ mới là chính yếu. Nên trong Đường hướng tu hành của Tam kỳ Phổ độ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã dạy rằng:

“Hay lo làm âm chất và làm điều thiện tự giác nơi lòng mình, thì cái chơn pháp từ từ sẽ có và tồn tại... còn nếu thiện tâm mình không có, dầu thọ pháp nơi ai, hay tịnh luyện mà có rồi nó cũng mất”

(ĐỨC HỘ PHÁP NÓI CHUYỆN VỚI ANH EM THỢ HỒ LÀM ĐỀN THÁNH NGÀY 26 THÁNG 10 BÍNH TÝ /27-11-1936).

Ngay đến các môn phái chánh tông của Thiên môn, họ cũng không quan tâm đến thiên định tịnh luyện, mà chỉ chú trọng đến “*minh tâm kiến tánh*”, nên Ngài Lục tổ Huệ Năng cũng đã tuyên xưng yếu chỉ của Thiên là:

“Chỉ luận thấy Tánh, chẳng luận thiên định giải thoát”. (Thiên luận Suzuki).

Ngài còn cho rằng:

“Nếu chẳng thấy tánh thì tụng niệm, chay lạt, giữ giới, tịnh tọa chẳng ích gì. Những chúng sanh hành như vậy, đó đích thật là phi bán Phật” (Thiên luận Suzuki).

Ngay từ Nhị kỳ Phổ độ, đồng thời với Phật Thích Ca, Ngài Bồ tát Duy Ma Cật cũng đã nói rằng:

“Không phải ngồi sống môi là Thiên, Tâm chẳng trụ trong, chẳng trụ ngoài, không giao động, không rời đạo pháp

mà sinh hoạt với thế gian, làm lợi ích cho đời cũng là Thiên”

*(LƯỢT GIẢI KINH DUY MA CỦA THƯỢNG TỌA THÍCH
TRÍ QUẢNG TIẾN SĨ PHẬT HỌC TOKYO/ NHẬT).*

Đối với người tu dù công phu theo pháp môn nào đi nữa thì cũng chỉ thực hiện ở phần ngọn, cũng như dùng các phương pháp quán niệm hơi thở để nhiếp tâm tịnh ý, hoặc trì tụng kinh chú để thu phục vọng tâm, thì cũng chỉ chữa triệu chứng mà thôi. Khi nào cái gốc của vấn đề là tiền duyên nghiệp chướng đã được đền bù trang trải xong bằng công quả và âm chất của mình tạo ra.

Do đó chúng ta phải hiểu rằng những ai nông-nả đi trên con đường huyền-linh, mà thân phàm còn trọng trước, Chơn-thân chưa trở về với bốn-nguyên chí thánh, thì những sinh-hoạt thượng tầng vẫn còn đầy huyền-ảo, nghĩa là kiếp đoạ-trần vẫn còn chưa mãn.

QUY CHẾ VÀ CƠ SỞ TỊNH LUYỆN TINH KHÍ THẦN TRONG CỬA ĐẠO

TỀ PHƯƠNG diện tu luyện cho Tinh Khí Thần hòa hợp, trong bộ Tân luật của Đại đạo Tam kỳ Phổ độ đã dành một Chương quy định về vấn đề này. Cũng như các cơ sở tu luyện trong cửa Đạo hiện nay đã có Trí Huệ cung và Trí giác cung, còn Vạn pháp cung thì mới dự kiến chứ chưa xây dựng. Theo lời Đức Hộ Pháp thì các cơ sở tịnh luyện này không chỉ dành riêng cho tín đồ Cao Đài, mà các tôn giáo khác họ cũng có thể đến tịnh luyện tại đó. Những chức sắc đã hoàn thành thiên chức và các tín đồ đã làm tròn Nhơn đạo, có đầy đủ công đức thì được nhập tịnh sẽ có Chơn sư cân thần truyền Pháp, hướng dẫn thực hành công phu tịnh luyện cho Tinh Khí Thần hiệp nhất.

Đối với các tín đồ bình thường còn sống trong vòng Nhơn đạo, ngoài các trách vụ thường nhật với bản thân, gia đình và xã hội, còn với Đạo thì đóng góp xây dựng tùy theo khả năng của mình, giữ gìn trai giới theo luật định, tham dự các đàn lễ Sóc Vọng tại Thánh thất và Điện thờ Phật Mẫu tại địa phương, họ còn có phép cúng tứ thời tại Thiên bàn tư gia và luyện tập thân thể theo 12

bài Khí công, thể dục và đạo dẫn (thoa bóp) của Đức Hộ Pháp chỉ giáo, đó cũng là phương tu luyện Tinh Khí Thần theo phẩm Hạ thừa, khi làm tròn Nhơn đạo và có đủ công đức cũng được nhập tịnh thất tu luyện theo phẩm Thượng thừa.

Hơn nữa khi người tu đã đủ công đức, xác thân và Chơn-thần đã thanh khiết, mà vì một lý do nào đó không nhập được tịnh thất, hay không được thọ giáo bất cứ nơi nào, thì Thầy dạy Tâm linh của chính mình cũng sẽ truyền Pháp theo sự điều động của quyền Thiêng liêng xảy ra đúng lúc, không hề bị lệ thuộc bất cứ một điều kiện nào cả.

Vấn đề tiếp nhận sự dạy dỗ của Thầy dạy tâm linh (các Đấng Thiêng liêng) không phải là chuyện hoang đường. Ngày xưa tiên tri Isaiah còn gọi là I-sắc, ra đời trước Chúa Jêsus đã nói rằng:

“Mặc dù vua ban cho người còm gạo, nước uống, tai ương và thống khổ, nhưng các sư phụ của người chắc chắn chưa dời đi vào nơi chốn nào đâu, mà mắt người nhất định sẽ nhìn thấy họ... tai người nhất định sẽ nghe một tiếng nói sau lưng bảo: đứng đường rồi, người đi vào đó, khi rẽ sang phải, khi rẽ sang trái...” (Isaiah 30:2021).

Như vậy cách đây trên 2.000 năm, con người cũng nhận biết rằng họ luôn có một vị Thầy dạy tâm linh đi theo soi dẫn từng bước đi của họ. Ngày nay đối với các nhà làm khoa học họ cũng tin rằng con người có thể luyện tập một phương thức nào đó để khai mở các giác quan cao cấp hầu liên liên lạc trực tiếp với các Thầy dạy tâm linh.

Theo bà Barbara Brennan tốt nghiệp cao học vật lý tại Đại học tổng hợp Wiscosin, cán bộ nghiên cứu của cơ

quan hàng không vũ trụ NASA Hoa kỳ đã cho biết rằng:

“Mỗi người có vài hướng đạo tâm linh lưu lại với họ và hướng dẫn họ qua suốt nhiều cuộc đời. Thêm vào đó mỗi người còn có các Thầy hướng đạo lưu lại trong suốt những thời gian học hỏi đặc biệt và được chọn lựa cho việc học hỏi đặc biệt đó. Chẳng hạn nếu bạn học để thành nghệ sĩ, bắt buộc bạn phải có một vài hướng đạo nghệ sĩ ở chung quanh để tạo cảm hứng.

Trong bất cứ công trình sáng tạo nào mà bạn để tâm trí vào, tôi chắc rằng bạn đã được những hướng đạo tạo cảm hứng cho, họ là những người có mối liên kết với loại công việc này trong thế giới tâm linh, ở đó các hình thái được hoàn hảo hơn và tốt đẹp hơn cái mà chúng ta có khả năng thể hiện trên bình diện trái đất”

(Trích từ “Bàn tay ánh sáng (Hand of Light) - nguyên tác Barbara Ann Brannan - bản dịch Nguyễn Trọng Bồng).

Sự dạy dỗ này theo bà thì các Thầy dạy tâm linh sẽ lựa chọn cách nào mà đệ tử của họ dễ tiếp nhận nhất, có thể là lời nói, hay các linh ảnh hoặc ý tưởng... thường đệ tử sẽ đạt được những hiện tượng thần thông sau đây:

- Nghe được tiếng nói vô thính (nhĩ thông).
- Thấy được hiện tượng vô hình (nhãn thông), hoặc nhìn thấy xuyên suốt màn ngăn cách (thấu thị).
- Hiểu biết được tâm sự của người khác (tha tâm thông).

Các hiện tượng trên chúng ta thấy hiện nay xuất hiện ở một số nhà ngoại cảm đã tiếp xúc với người đã chết trong thế giới vô hình mà báo chí gần đây đã đăng tải rất nhiều.

Trong cửa Đạo Đức Quyền Giáo tông Lê Văn Trung

cũng đã đề cập đến hiện tượng này như sau:

“Trường công quả của Thầy có đôi bên: một bên vô hình là các Đấng Thiêng liêng (Phật Tiên, Thánh, Thần) cũng lập công quả trong buổi chuyển thế này. Các Đấng Thiêng liêng thường theo một bên chúng ta đặng âm trợ chúng ta về phần vô vi.

Còn việc hữu hình tại thế là các việc có thi hài như chúng ta bây giờ đây mới làm đặng, thì về phần chúng ta phải làm, rồi các Đấng Thiêng liêng âm trợ...”

*(TRÍCH DIỄN VĂN ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG ĐỌC
TẠI TÒA THÁNH NGÀY 8/4 GIÁP TUẤT).*

Các dẫn chứng nêu trên đã chứng minh rằng mỗi người trong chúng ta bất kỳ lãnh vực nào, cũng đều có các Đấng Thiêng liêng theo sát bên mình để âm phò mặc trợ và giáo hóa trên nhiều phương diện. Nên khi tư tưởng đệ tử đã quen hướng về chỗ thanh-cao Thánh-thiện, công đức đã đủ đầy, thì mức độ giao-cảm tinh thần giữa người và Thần-Thánh càng thêm mật-thiết. Bước đường ấy phải do nơi công đức đủ đầy, nghĩa là sức sống tâm-linh phải tinh tấn thì mới thu hút được sự trợ-thần dạy dỗ của các chân-sư.

Nên trong Kinh Thế Đạo có câu:

“Đạo hư vô, Sư hư vô”

(KINH XUẤT HỘI).

“Câu kinh vô tự độ người thiện duyên”

(KINH NHẬP HỘI).

Như vậy khi người đệ tử đủ đầy công đức tức là hội đủ thiện duyên, thì vị Sư phụ hư vô cũng ở ngay bên mình, sẽ sẵn sàng truyền dạy *“câu kinh vô tự”* cho mình để chứng

ngộ, chứ không phải lệ thuộc bất cứ một điều kiện ngoại giới nào mới hưởng được. Trong cửa Đạo Cao Đài cũng có rất nhiều đệ tử đã đắc thành chánh quả tại thế theo con đường này, nhưng vì tiêu chí tu hành của họ là “*vô kỹ, vô công, vô danh*” nên ít được thế gian biết đến mà thôi.

THAY LỜI KẾT

HIỆN-TƯỢNG THĂNG-HOÀ Tinh Khí Thần là một quá-trình nội chuyển, nó diễn ra trong tự thể của ba phần: Thể-chất, tình-cảm và trí-huệ, với một cơ-chế rất tự-nhiên, cũng có thể nói là rất logic và khoa-học, không hề ẩn-tàng, một mảy-may pháp-thuật ảo-huyền.

Trong dụng-công tu-hành ngày nay có nhiều người chẳng màng đến Tam-lập (lập đức, lập công, lập ngôn), mà chỉ lo tịnh luyện để mong đạt được các phép thần thông. Theo lời Đức Hộ Pháp thì *“Nếu người tu không đầy đủ Tam lập, mà chỉ ngồi tịnh luyện thì càng lớn bụng vô ích”*.

Tình trạng lớn bụng này, là một thực trạng phổ biến, thường xảy ra với những người ham ngồi tịnh luyện, hít vào sâu xuống đơn điền, nhưng không kèm chế đai bụng, tức là giữ cho bắp thịt bụng có một mặt phẳng với xương ức và xương chậu, mà cứ phình bụng ra thỏa mái, lâu ngày thành bụng giãn nở, bắp thịt bụng trở nên mềm nhão, phình ra thành một túi chứa nội tạng lòng thông, khiến lưng còng xuống trông thật thảm hại, nhưng lại cho rằng đó là ấn chứng đã *“kết thánh thai”* có ông Phật con trong bụng!!! Thật là một điều hoang đường đáo đả!!!

Hiện nay có nhiều trường-phái cũng đã thâm nhận đệ-tử, họ cũng dạy luyện Tinh Khí Thần, nhập-định xuất

hồn, khai mở luân-xa... thậm-chí có nhiều Thầy có phép mở luân-xa cho đệ-tử từ xa (qua không gian) mà chẳng cần quan-tâm đến công-đức cùng mức-độ thanh-khiết trong Chơn-thần của đệ-tử ra sao. Đây là một điều khá tai-hại cho những ai cả tin và nôn-nả muốn mau đạt được phép thần-thông.

Theo các nhà chân-tu tiên-bối thì Luân-xa (Chakra) là những điểm tương-ứng với một số hội-huyết quan-trọng của cơ thể, là nơi giao-tiếp thu-nhập năng-lượng giữa con người và vũ-trụ, khi công-đức đệ-tử chưa đầy đủ, thất-tình lục-dục chưa lắng đọng, tức là Chơn-thần chưa thanh-khiết, mà đã khai mở, nó sẽ lay tỉnh luồng Hoả-xà (Kundalini) trường lên, dẫn lửa đi thiêu thân, nên thay vì có kết-quả tốt là khiến con người đạt được các quyền-năng siêu-phàm, thì ngược lại nó thúc-đẩy lửa thất-tình lục-dục dấy lên mãnh-liệt hơn nữa. Nên chúng ta thường thấy nhiều người chưa đủ công-đức, tịnh luyện lâu ngày thì tham sân si... càng dễ bị kích động, thường thấy thay vì họ khoan dung, từ ái, nhu hòa, họ lại trở nên nóng nảy, hẹp hòi, cố chấp là do vậy. Nên Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc đã khẳng định rằng:

“Cái nền chơn-giáo của Chí-Tôn là đường-đường ngay chánh không hề mê-hoặc ai cả thấy... Những phương-pháp mê-hoặc của thiên-hà về đạo-lý sẽ bị chơn-truyền của Chí-tôn từ từ tiêu diệt hết...”

(THUYẾT ĐẠO NGÀY 19 / 04 / TÂN MÃO).

Sự tiêu-diệt này chính là sự bệnh-hoạn và chết chóc. Vì những sai-lầm dẫn đến hậu-quả như vậy, nhưng nhiều người vì không chịu hiểu, nên khi bị “tẩu hỏa nhập ma” lại đổ thừa cho nghiệp-chướng tiền-khiên...

Chúng ta cần khẳng-định rằng dù người tu đã mang nghiệp-chướng nặng-nề đến đâu, mà biết lập-công bồi-đức kết-hợp với tu-luyện theo giáo pháp Tam kỳ Phổ độ, và dinh-dưỡng đúng phép quân bình âm dương, tức là chúng ta thực hiện phép “*tánh mạng song tu*” (tu tánh lẫn luyện mạng) còn gọi là phép “*Phước huệ song hành*” (tài bồi âm chất lẫn phát triển thân huệ) thì cũng có thể hoá-giải khỏi nghiệp chướng tiền khiên đi được. Đây là một qui-luật tất-yếu, vì hành-tàng đúng hay sai của mỗi người đều có một sự trả giá rất xứng-đáng, chứ Đức Chí-Tôn là Đấng công-bình, không ban thưởng hay trừng phạt ai cả.

Sưu tập này không có chủ tâm đả kích một người nào, hay bài bác một phương tu nào, mà chỉ nêu lên những vấn đề có tính chất thời sự trong phong trào tu học hiện nay, để đồng đạo tham khảo. Vì các sự kiện thất chơn truyền nêu trên, mà ngay Đức Phật Thích Ca cũng đã than thở rằng:

“Lắm kẻ đã chịu khổ hành đạo... Ôi! Thương thay công có công mà thường chưa hề có thưởng, vì vậy Ta rất đau lòng...”

Nhưng rồi Ngài cũng phải đành cam chịu đau lòng mà chờ đợi cho đệ tử của Ngài trải qua nhiều cái “*phàm ngã*” để rồi họ phải nếm chịu nhiều khổ đau, mới có thể đạt đến “*chân ngã*” được.

Nỗi khổ của con người là do cái “*ngã*” của mỗi cá nhân lớn quá. Cái gì cũng của tôi, cho tôi, vì tôi... lại cho đó là cái thường hằng vĩnh viễn, nên nếu tan biến hay đánh mất đi lại sầu bi khổ não... Ngay cả người tu hành muốn thoát cái ngã, có thể lại nặng ngã hơn, như ôm lấy đạo ta, chùa ta, cốc ta, sau khi đã thoát khỏi được cái nhà

của ta!!! Cứ thế người tu bỏ cái này lại bám chặt cái khác, như bám mãi cái bè đã qua sông mà không muốn bỏ bè lên bờ. Không những người tu chỉ chấp ngã, chấp tướng, mà người ta còn cả chấp pháp, cứ ôm lấy nó mà ngủ quên ở đó!!! Tôi có một bà chị tu Thiên, đã bỏ nhà cửa cao sang, bỏ tất cả tiện nghi vật chất, bỏ con cháu thân yêu, coi như đã ly gia cắt ái, nhưng rồi lại vướng bận bám víu vào những cái khác, như lại không thể rời sự phụ... không thể rời bạn hữu..., không thể rời chùa chiền, am cốc của mình, dù chỉ trong vài ngày...!!! Như vậy là chị đã bỏ cái “ngã” này lại vướng bận vào cái “ngã” khác.

Âu đây cũng là một quy luật trong quá trình tiến hóa của con người đến thế gian, là phải trải qua nhiều bản ngã rồi mới đến chân ngã, trải qua tất cả ác trước rồi mới đến thiện thanh, phải nếm nhiều cay đắng đau khổ, rồi mới đến hạnh phúc an lạc, người tu phải tự mình từng trải như vậy thì mới mong đắc Đạo giải thoát. Vì thế Đức Phật cũng đã xác nhận rằng:

“Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”.

Trong Tam kỳ Phổ độ Đức Chí Tôn đã ban ơn rộng rãi cho con người nếu ai biết tu, thì trong một kiếp cũng có thể vào Niết Bàn đặng, nhưng Đức Chí Tôn chẳng bao giờ được hoan lạc nhìn thấy những kẻ ấy:

“Thấy cho một quyền rộng rãi cho cả nhân loại trong càn khôn thế giới, nếu biết ngộ một đời tu đủ trở về cùng Thấy đặng, mà hại thay!!! Mắt Thấy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc nhìn thấy kẻ ấy”

(THÁNH GIÁO NGÀY 19-12-1926 / 15-11 BÍNH DẦN).

Nên không để gì một người tu mà không chịu lo hành

Đạo, lập công bồi đức, cứ ngồi thiền, tịnh luyện suông mà một sớm một chiều sẽ đắc thành chánh quả. Muốn đạt được trạng thái này, người tu phải thực sự hành Đạo dài dài một cách tích cực nên mới gọi là “*tu hành*”, và luyện tập dài dài một cách tinh tấn, nên người ta mới có danh từ kép là “*tu luyện*”.

CHỮ KHÔNG TRONG ĐẠO HỌC

TRONG “*NỮ TRUNG TÙNG PHẬT*” của bà Đoàn thị Điểm giảng cơ có những câu đề cập đến chữ “*Không*” như:

*“Nay tuyết đóng song hồ đông lạnh,
Đánh cửa **không** gọi mảnh tâm hồn.
Tiếng chuông thức giấc huyền lương,
Toan nương thuyền huệ vào đường vĩnh sanh”*

Hoặc là:

*“Thiếp nhờ Đạo giải phiền diệt khổ,
Biết may duyên lựa chỗ gọi tâm.
Tìm đâu đặng kẻ tri âm,
Ôm thương đem gọi cảnh thân cửa **không**”.*

Trong Kinh “*Câu cho thân bằng cố hữu*” cũng có câu đề cập đến chữ “*Không*”:

*“Cửa Cúc lạc đon đường thẳng tới.
Tìm **không** môn đặng đợi Như Lai”.*

Như vậy trong Đạo học “*Cửa Không*” đây không phải là cái cửa trống rỗng hoang vắng, mà đây là Cửa Đạo (cửa Phật). Nên Đức Hộ Pháp đã dạy:

“Tâm Không là Tâm Đạo. Người tu phải đạt được

tâm không đó là không danh, không lợi, không quyền thì đạt Pháp đặc Đạo”.

(BÍ PHÁP TU CHƠN).

Còn theo Bát Nương Điều Trì Cung thì có đến tám cái “không”. Người tu phải đạt đến “Tám cái không” này mới mong đạt được những lợi lạc:

*“Không DANH tâm tĩnh lặng thình thình.
Không LỢI như nhiên chẳng chấp kinh.
Không GHÉT yên tâm thân tự tại.
Không THÙ mát mẻ cõi lòng xinh.
Không QUYỀN thông thả nào ràng buộc.
Không GIẬN vui vầy cả tánh linh.
Không KHỔ thấm nhuần quen tự tức.
Không BUỒN sáng tỏ tự bình minh”.*

(THÁNH GIÁO BÁC NƯƠNG DẠY NỮ PHÁI TẠI TRÍ HUỆ CUNG).

Thường trong tự tánh con người hay sinh ra tự cao tự đại... có đến tám loại tiêu cực (bát tự) làm ảnh hưởng đến tâm không của mình, là những sự kiện gây trở ngại cho sự tiến bộ của người tu như sau:

*“Tự tôn nguy hiểm cả đời ta.
Tự đắc lại còn khổ lắm đa!
Tự ái bao giờ mà lãnh hội.
Tự kiêu không rõ chỗ sâu xa.
Tự hào chẳng thấu người chân thật.
Tự đại mong chi thức tỉnh mà,
Tự phụ đâu cần tìm chánh lý.
Tự cao gặp cảnh khó nào ra”.*

(THÁNH GIÁO BÁC NƯƠNG DẠY NỮ PHÁI TẠI TRÍ HUỆ CUNG).

Tuy tám loại tiêu cực này gây ảnh hưởng xáo trộn đến

tâm không, nhưng nếu người tu đã đạt được tâm không, thì các phạm ngã là bất tự tiêu cực như tự cao, tự đại, tự tôn, tự đắc... nêu trên cũng không còn thể hiện nữa.

Nên cái Tâm “*không*” trong đạo học, không có nghĩa là tâm trống rỗng ngớ ngẩn, không biết gì cả, là “*hư vô chủ nghĩa*”, là thỏa hiệp tất cả, là chấp nhận đủ thứ... mà “*không*” đây là “*không tướng*”, “*sắc*” đây là “*sắc tướng*”, mà sắc tướng tức là không tướng, không tướng chẳng khác gì sắc tướng. Nên Đức Phật Thích Ca đã dạy rằng:

“*Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Sắc bất dị không không bất dị sắc*” (Sắc tức là không, không tức là sắc. Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc / Kinh Bát nhã).

Như vậy Phật đã cho rằng: sắc (hữu hình) chẳng khác không (vô hình), Hư không (mắt không thấy gì) nhưng lại là Vạn hữu (có tràn đầy tất cả). Mới nghe thì thật là mâu thuẫn. Nhưng “*chân không*” trong đạo học là “*diệu hữu*”. Tâm không tức là cái tâm không còn phạm ngã tham sân si...không còn ai nộ ố dục... mà được thay thế bằng “*chân ngã*” đó là tâm tràn đầy ái, hỷ, lạc. Do đó trong cửa đạo mới cho không là có, mà có là không. Có chẳng khác không, không chẳng khác có. Vì khi con người không còn nghi kỵ, ngờ vực, ghen tuông, tham lam, sân hận... thì lập tức sẽ có niềm an vui tuông tràn đến thay thế liến liến, nên không có một tích tất nào tâm bị trống rỗng cả, đó là từ “*không có những sự kiện tiêu cực*” mà có liền “*những sự kiện tích cực*” thay thế, khi ấy con người sẽ thấy khoáng đạt hơn, biết yêu thương, khoan dung tha thứ nhiều hơn. Như vậy sẽ bao hàm một ý nghĩa tích cực cho cuộc sống, vì nếu con người biết thương yêu tha thứ thì sẽ làm giảm đi bao nỗi căng thẳng lo toan giữa con người

với con người, giữa con người với thiên nhiên, và cả với chính bản thân mình nữa. Như vậy cái “*tâm không*” ở đây không phải là cái tâm bất động trì độn, mà nó vô cùng nhạy cảm với những sự kiện tích cực “*ái hỷ lạc*”.

Thật ra thì Đạo không bao giờ dạy con người phải đạt đến chân không bằng cách loại bỏ bản ngã, thật là sai lầm khi cho người tu là bi quan yếm thế chủ trương diệt ngã. Vấn đề ở đây là khuyên người tu hãy tìm thấy vô ngã, tức là thấy chân không, bằng cách phải trải qua nhiều cái ngã, phải nhìn cho kỹ vào bản ngã, đến mức sẽ chán ngán, không còn chấp ngã nữa, thì ngã tự nó tự biến mất, rồi chân ngã sẽ hiện ra. Bởi vì chân ngã nó vẫn có đó mà vốn là không. Không mà có, mà cái có này “*lại có với một vẻ đẹp đẽ hơn*”. Người tu đạt được vô ngã là một quá trình dai dẳng, có khi phải kéo dài đến vô số kiếp... Vì vấn đề ở đây không phải chỉ có ở nhận thức, mà phải thực hành lập công bồi đức một cách tích cực và liên tục. Nên trong **Phương Tu Đại Đạo** Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Đạo chẳng phải ở lời nói mà ở kết quả sự thật mình làm, không phải nơi câu kệ câu kinh mà buộc ở hành vi người giữ Đạo, cái khó khăn của Đạo không phải ở sự giảng dạy mà ở sự thực hành. Cái hay của Đạo không phải nơi yếu lý mà ở kết quả của cuộc giáo truyền...”

(PHƯƠNG TU ĐẠI ĐẠO).

Do đó Đức Chí Tôn đã khẳng định rằng người tu phải thực sự hành Đạo để có đủ công đức thì mới mong đắc Đạo:

“Đạo vẫn như nhiên. Do công đức mà đặng đắc Đạo cùng chẳng đặng”.

“Thấy đến độ rồi các con là lập thành một trường công đức cho các con nên Đạo, vậy đức Đạo cùng chẳng là do các con muốn cùng chẳng muốn”

(THÁNH GIÁO 5-7-1926 / 26-5 BÌNH DẪN / THÁNH NGÔN HIỆP TUYẾN QUYỂN 1).

Nền Phật thuyết “*Bát nhã tâm kinh*” cho chúng sanh không phải để tụng niệm, mà để “*thực hành tích cực và liên tục*” (hành tâm) vì có thực hành tích cực và liên tục thì mới giải thoát mọi ách nạn đau khổ (độ nhất thiết khổ ách), chứ không phải đóng cửa tụng niệm suông, không cần đến công đức mà có thể đạt đến sự giải thoát.

Theo định luật bảo tồn năng lượng của Lavoisier, một khi người tu không còn lo lắng hơn thua được mất, không còn ganh đua chen chúc, không còn sân hận thù nghịch, không còn tâm lý sợ hãi (vô úy), thì cái năng lượng sinh học phi vật thể rất lớn của các sự kiện tiêu cực tham sân si nó không phải biến mất, mà nó lập tức được chuyển hóa thành khối năng lượng tích cực khiến cho tâm con người tràn đầy yêu thương và an lạc.

Khi không còn ham muốn tham cầu, ngay cả cầu sự đắc Đạo, thì tâm tư sẽ nhẹ nhàng, thanh thoi thanh thản, từ đó con người sẽ tràn đầy niềm hân hoan tự tại, sẽ đạt đến trạng thái “*giải thoát*”. Giải thoát ở đây là giải thoát những khổ đau sợ hãi, làm nặng nề đời sống an lạc, ngay trong hiện tại và ngay bây giờ, chứ không đợi đến khi chết, nhập vào Niết bàn mới hưởng được, vì địa ngục hay Thiên đàng cũng tại thế gian đây mà thôi. Do đó Đạo thơ có câu:

“Khi sống không biết con đường đi đến thiên đàng, thì sau khi chết khó rời được cửa địa ngục” (Sanh tiền bất tri thiên đường lộ, tử hậu nan ly địa ngục môn).

Đây là một sự kiện không dễ dàng, nếu bên trong con người chưa chuyển hóa hết cái năng lượng tiêu cực như tham lam ích kỷ sang thành năng lượng tích cực là từ bi hỷ xả, nhưng những sự kiện này nếu chỉ là những nhận thức còn nằm trong tâm trí, thì vẫn chưa đủ, mà người tu còn phải sẵn tay thể hiện ra bằng hành động cứu độ tha nhân thiết thực, đó mới là tự thay đổi chính mình, những sự kiện này không phải từ bên ngoài ban cho, mà ở đây cần phải tự thấp sáng lên ngọn đèn tự nguyện đồng mãnh trong tâm linh của mình, nên Phật đã khuyên “*hãy tự mình thấp xuống để lên mà đi*” là vậy.

Khi người tu “*hành thâm*”, tâm đạt đến được trạng thái Bát nhã, thấy được mọi sự đều không, thì không những sẽ thoát được mọi chướng ngại, không bị tai ương hoạn họa khủng bố, nên Phật nói là “*độ nhất thiết khổ ách*” (thoát mọi khổ ách), mà khi ấy cái tâm ý nhảy nhót như vượn chuyền cây, từ nơi này sang nơi khác (tâm viên ý mã) của con người sẽ được tĩnh lặng, và đạt đến sự định tĩnh từ hòa, đó mới chính là kết quả của chân Thiên.

PHỤ TRANG

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

QUÁN TỰ tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời kiến chiếu ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ tưởng, hành, thức diệt phục như thị.

Xá Lợi tử! Thị chư pháp Không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.

Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệt vô vô minh tận; nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ tập, diệt, đạo; vô tri diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng; cứu cánh niết bàn.

Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa cố đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ,

chân thật bất hư. Cổ thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết: “*Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha*”. ■

- **BÁT NHÃ:** Do chữ Phạn Prajnā phiên âm ra, nghĩa là Trí huệ. Trí huệ là sự giác ngộ hiểu biết hoàn toàn sáng suốt về đạo lý. Nhờ trí huệ, con người thoát khỏi vô minh mê muội và phiền não. Người tu đạt được trí huệ (bát nhã) thì đã gần ngôi vị Tiên Phật.
- **HÀNH THÂM:** Tiến sâu vào, còn có nghĩa là thực hành tích cực và liên tục.
- **ĐỘ NHẤT THIẾT KHỔ ÁCH:** Thoát ly mọi khổ ách.
- **SẮC:** Có hình thể (Sắc tướng).
- **KHÔNG:** Không có hình thể (Không tướng).
- **SẮC, THỌ, TƯỚNG, HÀNH, THỨC:** hình thể, cảm xúc, niệm lự, tư duy, ý thức. (Ngũ uẩn).
- **NHÃN, NHĨ, TỶ, THIỆT, THÂN, Ý:** Mắt, tai mũi, lưỡi, thân và ý (lục căn).
- **SẮC, THANH, HƯƠNG, VỊ, XÚC, PHÁP:** Hình thể, âm thanh, hương thơm, mùi vị, tiếp xúc va chạm và hiện hữu (lục trần).
- **A NẬU ĐA LA TAM DIỆU TAM BỔ ĐẾ:** Phiên âm phạn ngữ: Anout tara samyas sambôdhi nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đó là một phẩm vị tối cao của Phật.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

- Thánh ngôn hiệp tuyển Q1 và 2.
- Kinh Thiên Đạo Thế Đạo.
- Tân luật.
- Các bài Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp.
- Các bài Diển văn của Đức Hộ Pháp.
- Con đường Thiêng liêng hằng sống.
- Diển văn của Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung.
- Nữ trung tòng phận của Bà Đoàn thị Điểm giảng cơ.
- Thánh giáo Bác Nương dạy nữ phái.
- Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.
- Minh tâm Bửu giám.
- Tánh mạng khuê chỉ.
- Tham đồng khế.
- Dưới Chân Thầy của Krishnamurti.
- Lược giải kinh Duy Ma của Thượng tọa Thích Trí Quảng Tiến sĩ Phật học Tokyo/ Nhật).
- Thiển luận của Suzuky.
- Bàn tay ánh sáng (Hand of Light) - nguyên tác Barbara Ann Brannan - bản dịch Nguyễn Trọng Bổng).
- Đời người / Nhà cư Đạo sĩ.
- Báo cáo của các nhà khoa học thuộc Trung tâm

nghiên cứu tiềm năng con người / Bộ môn Cận Tâm lý, và thuyết trình của các nhà Ngoại cảm chuyên tìm hài cốt, họp tại Hà nội năm 2006).

- Sự cấu tạo và sinh hoạt của thể chất và tâm linh con người theo nhân sinh quan Cao đài giáo / Dã Trung Tử.

NGUYÊN-LÝ VÀ CƠ CHẾ
CỦA HIỆN TƯỢNG THĂNG HOA
TINH KHÍ THẦN
SOẠN GIẢ: DÃ TRUNG TỬ